

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19-7-2017

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Nhiếp.
2. Ông Trần Như Học.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1973 (có mặt).
2. *Bị đơn:* Chị Ngô Thị L, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 5 năm 2017 và tại bản khai ngày 05 tháng 7 năm 2017 nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng C trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Năm 1992 anh C có tìm hiểu và chung sống như vợ chồng với chị L, không tổ chức lễ cưới và đến nay cũng không đăng ký kết hôn do không biết quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, anh C và chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và do chị L không quan tâm chăm sóc cho chồng con, không quán xuyến gia đình mà thường xuyên đi chơi và đi nhậu, kinh tế gia đình một mình anh C gánh vác. Anh C có khuyên chị L nhiều lần nhưng chị L vẫn không sửa đổi tính tình. Anh C và chị L đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 dương lịch cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không khắc phục được mâu thuẫn.

Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh C yêu cầu ly hôn với chị L.

- Về con chung: Có ba người con.

1. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1995 (nam);
2. Nguyễn Hồng S, sinh năm 1996 (nữ);
3. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2006 (nữ).

Hiện tại các con đang sống cùng với gia đình, khi ly hôn anh C tự thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng cho con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 19 tháng 6 năm 2017, bị đơn chị Ngô Thị L trình bày ý kiến:

- Về hôn nhân: Chị L và anh C có tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 1992, đến nay chưa đăng ký kết hôn. Hôn nhân ban đầu hạnh phúc nhưng thời gian gần đây giữa chị L và anh C thường hay cãi nhau. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh C yêu cầu ly hôn chị L đồng ý, vì hôn nhân nếu tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai.

- Về nuôi con chung: Có ba người con.

1. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1995 (nam);
2. Nguyễn Hồng S, sinh năm 1996 (nữ);
3. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2006 (nữ).

Khi ly hôn chị L và anh C tự thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng cho con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh C vẫn giữ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị L, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Thị L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, yêu cầu của chị L phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận.

2. Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân: Năm 1992 anh Nguyễn Hoàng C và chị Ngô Thị L chung sống với nhau đến nay anh chị chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Trong thời gian sống chung, anh chị có những bất hòa không tự hàn gắn được, nguyên nhân do chị L không quán xuyến gia đình, không làm tốt vai trò người vợ, người mẹ mà lại thường xuyên đi chơi, đi nhậu, kinh tế gia đình do anh C gánh vác.

Chị L thừa nhận giữa chị L và anh C thường hay cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, anh C và chị L sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay. Quá trình sống ly thân anh chị cũng không giải quyết được mâu thuẫn nên anh C xin ly hôn, chị L đồng ý; Tại phiên tòa anh C vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, chị L vắng mặt nên không có ý kiến khác. Việc anh C và chị L chung sống với nhau không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của anh C và chị L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

2.2. Về nuôi con chung: Hai đương sự xác định có ba người con tên: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1995 (nam); Nguyễn Hồng S, sinh năm 1996 (nữ) và Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2006 (nữ). Hiện nay các cháu vẫn sống chung gia đình; Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.3. Về chia tài sản chung, công nợ chung: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch anh C phải chịu, anh C được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn chị Ngô Thị L.

Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Hoàng C và chị Ngô Thị L.

2. Về nuôi con chung: Hai đương sự tự thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng cho con, không đặt ra yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, công nợ chung: Hai đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng C phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), anh C được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã

nộp theo biên lai thu tiền số 0015462 ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính